

Số: 274/HD-CTĐQB

Quảng Bình, ngày 17 tháng 9 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Công tác Thi đua-Khen thưởng và thu, nộp, sử dụng Hội phí của Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Bình

- Căn cứ Luật hoạt động Chữ thập đỏ và Nghị định số 03/2011/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hoạt động chữ thập đỏ;
- Căn cứ Điều lệ Hội CTĐ Việt Nam khóa X và Hướng dẫn số 143/HD-TUHCĐ ngày 11/6/2018 của TW Hội CTĐ Việt Nam về Hướng dẫn thực hiện điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 607/QĐ-TUHCĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Ban Thường vụ Trung ương Hội;

Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ (CTĐ) tỉnh Quảng Bình hướng dẫn một số nội dung về thực hiện công tác Thi đua-Khen thưởng và thu, nộp, sử dụng Hội phí trong hệ thống tổ chức Hội toàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Hội Chữ thập đỏ các cấp căn cứ Quyết định số 607/QĐ-TUHCĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Ban Thường vụ Trung ương Hội về việc ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (có văn bản kèm theo) để thực hiện, trong đó chú ý các nội dung:

1. Đăng ký thi đua:

Hội CTĐ các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) và tương đương xác định rõ chỉ tiêu thi đua và danh hiệu thi đua, gửi bản đăng ký thi đua về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Bình (Qua Văn phòng tỉnh Hội) trước ngày 30/01 hàng năm để theo dõi và làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua.

2. Tiêu chuẩn, đối tượng xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

2.1. Cờ “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam được xét tặng:

a, Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” 3 năm liên tục; danh hiệu “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” 5 năm liên tục vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

b, Hội Chữ thập đỏ cấp huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện) và tương đương đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” 5 năm liên tục.

2.2. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”: là phần thưởng cao quý nhất của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; được xét tặng

hàng năm vào dịp Kỷ niệm Ngày Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế 08/5 và Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam 23/11 cho cá nhân có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp nhân đạo và công tác chữ thập đỏ, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh, gồm:

a, Đối với hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ và cán bộ Hội kiêm nhiệm (cán bộ chi hội, tổ hội): có ít nhất 10 năm tham gia hoạt động Hội; đã được Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc Ủy ban nhân dân các cấp tặng Bằng khen hoặc Giấy khen về thành tích trong công tác.

b, Đối với cán bộ Hội chuyên trách và ủy viên Ban Chấp hành Hội từ cấp cơ sở đến Trung ương Hội: có tổng cộng ít nhất 10 năm là cán bộ Hội chuyên trách, ít nhất 7 năm với cán bộ đang thực hiện các thủ tục nghỉ chế độ hưu trí hoặc ủy viên Ban Chấp hành cấp Hội ít nhất đủ 01 nhiệm kỳ; đã được cấp Hội Chữ thập đỏ hoặc Ủy ban nhân dân các cấp tặng Bằng khen hoặc Giấy khen về thành tích công tác.

c, Đối với cá nhân thuộc các tổ chức quốc tế, các tổ chức trong Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài, có đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp nhân đạo ở Việt Nam; Các trường hợp cụ thể do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Trung ương Hội quyết định.

d, Cá nhân đủ điều kiện, tiêu chuẩn nhưng đã chết hoặc bị chết trong khi đang làm nhiệm vụ của Hội được truy tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Nhân đạo”.

e, Các trường hợp cụ thể khác do Ban Thường vụ tỉnh Hội đề xuất và Thường trực Trung ương Hội xem xét quyết định.

2.3. Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc”:

a, Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc” là phần thưởng cao quý; được xét tặng cán bộ Hội xuất sắc 5 năm một lần vào năm chẵn kỷ niệm Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; đạt một trong các tiêu chuẩn: là cán bộ chuyên trách Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”; hoặc cán bộ Hội Chữ thập đỏ cấp xã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc Ủy ban nhân dân các cấp 5 năm liên tục và đạt danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh”.

b, Danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc cấp tỉnh” do Ban Thường vụ Hội cấp tỉnh xét tặng cán bộ Hội xuất sắc; được xét tặng 5 năm một lần vào năm chẵn kỷ niệm Ngày thành lập Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; đạt một trong các tiêu chuẩn: là cán bộ chuyên trách Hội cấp huyện, cấp tỉnh đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” 3 năm liên tục; hoặc cán bộ Hội Chữ thập đỏ cấp xã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp hoặc Ủy ban nhân dân các cấp 3 năm liên tục.

c, Thường trực Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam hướng dẫn quy trình bình xét, việc tôn vinh cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc toàn quốc và cấp tỉnh.

2.4. Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”:

a, Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ 5 năm một lần vào dịp Đại hội thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

b, Danh hiệu “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét khi hội viên đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 10 năm là hội viên của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

2.5. Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”:

a, Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét tặng tình nguyện viên chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong các hoạt động do Hội tổ chức 5 năm một lần vào dịp Đại hội Thi đua toàn quốc Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

b, Danh hiệu “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc” được xét khi tình nguyện viên đạt các tiêu chuẩn: có ít nhất 5 năm tham gia các hoạt động tình nguyện của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam; được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Hội Chữ thập đỏ các cấp 3 năm liên tục trong 5 năm gần thời điểm xét tặng.

2.6. Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam được xét tặng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và Phong trào Chữ thập đỏ, gồm:

- Tỉnh, thành Hội đạt danh hiệu “Đơn vị xuất sắc công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ” trong năm;

- Tập thể, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ;

- Tập thể, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức thuộc Phong trào Chữ thập đỏ và Trăng lưỡi liềm đỏ quốc tế, tổ chức quốc tế khác có đóng góp xuất sắc cho công tác nhân đạo tại Việt Nam, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh;

Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được tặng hằng năm vào dịp tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ hoặc xét khen thưởng đột xuất, theo đợt gắn với các phong trào thi đua, cụ thể:

a, Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được tặng cho cá nhân gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của Cơ quan, của Hội và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ được bình xét, xếp loại hàng năm và được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Lập nhiều thành tích tiêu biểu trong các lĩnh vực hoạt động của Hội (7 lĩnh vực trọng tâm của Hội).

- Có hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ và có 2 sáng kiến được Hội đồng sáng kiến công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở (Đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở hai năm liên).

b, Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội được tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà

nước, nội quy, quy định của Cơ quan, của Hội, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ trong năm, được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Có thành tích xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực hoạt động của Hội, các phong trào thi đua; thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong hệ thống Hội các cấp.

2.7. Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh: Được xét tặng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ tại địa phương, bao gồm:

- a) Tập thể, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ;

- b) Tập thể, cá nhân trong nước, ngoài nước có đóng góp xuất sắc cho công tác nhân đạo tại Quảng Bình, góp phần xây dựng Hội Chữ thập đỏ Việt Nam vững mạnh;

- c) Giấy khen của Ban Chấp hành tỉnh Hội được xét tặng hằng năm vào dịp tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ và dịp tổng kết công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ khối trường học hoặc xét khen thưởng đột xuất, theo đột gấn với các phong trào thi đua do Trung ương Hội và Hội CTĐ tỉnh phát động .

2.8. Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp huyện và tương đương: Được xét tặng tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ tại địa phương. Đối tượng và tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp huyện và tương đương do Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ cùng cấp quy định, trên cơ sở tuân thủ Quy chế của Hội.

3. Chỉ tiêu đề nghị tặng Bằng khen, Giấy khen:

3.1. Đối với Khen thưởng thường xuyên cuối năm của khối địa bàn dân cư:

Căn cứ vào tiêu chuẩn quy định và số lượng hội viên, số lượng Hội cơ sở của đơn vị mình, các huyện Hội/thị Hội/thành Hội bình xét và đề nghị theo tỷ lệ:

** Đề nghị tặng Bằng khen của Trung ương Hội :*

- Tập thể: không vượt quá 10% trong tổng số Hội cơ sở trực thuộc.

- Cá nhân: 0,3 ‰ trên tổng số hội viên.

** Đề nghị tặng Giấy khen của BCH tỉnh Hội :*

- Tập thể: không vượt quá 20 % trong tổng số Hội cơ sở trực thuộc.

- Cá nhân: 0,5 ‰ trên tổng số hội viên.

(Nếu tính tỷ lệ mà có số dư quá 0,5 thì được cộng thêm 1 cá nhân).

3.2. Đối với Khen thưởng thường xuyên cuối năm học của khối trường học:

a, Đối với khối các huyện, thị xã, thành phố:

** Đề nghị tặng Bằng khen của Trung ương Hội :*

- Tập thể: Huyện có 5 Hội cơ sở trường học trực thuộc trở xuống, được đề nghị tặng 1 Bằng khen; có từ 6 Hội cơ sở trường học trực thuộc trở lên được đề nghị tặng 2 Bằng khen; có 45 chi Hội trường học trực thuộc xã/phường/thị trấn trở xuống được đề nghị tặng 1 Bằng khen, có từ 46 chi Hội trường học trực thuộc xã/phường/thị trấn trở lên được đề nghị tặng 2 Bằng khen.

- Cá nhân: Huyện có dưới 2.000 Hội viên trường học được đề nghị tặng 1 Bằng khen; có từ 2.000 đến 4.000 Hội viên trường học được đề nghị tặng 2 Bằng khen; có trên 4.000 Hội viên trường học được đề nghị tặng 3 Bằng khen.

** Đề nghị tặng Giấy khen của tỉnh Hội :*

- Tập thể: Huyện có 5 Hội cơ sở trường học trực thuộc trở xuống, được đề nghị tặng 1 Giấy khen; có từ 6 Hội cơ sở trường học trực thuộc trở lên được đề nghị tặng 2 Giấy khen; có 45 chi hội trường học trực thuộc xã/phường/thị trấn trở xuống được đề nghị tặng 1 Giấy khen, có 46 chi hội trường học trực thuộc xã/phường/thị trấn trở lên được đề nghị tặng 2 Giấy khen.

- Cá nhân: Huyện có dưới 2.000 hội viên trường học được đề nghị tặng 1 Giấy khen; có từ 2.000 đến 4000 hội viên được đề nghị tặng 2 Giấy khen; có trên 4000 hội viên trường học được đề nghị tặng 3 Giấy khen.

b, Đối với các đơn vị trực thuộc tỉnh Hội:

- Tập thể: Mỗi đơn vị được đề nghị 1 Bằng khen của Trung ương Hội; 1 Giấy khen của BCH tỉnh Hội.

- Cá nhân: Đơn vị có dưới 1.000 hội viên được đề nghị 1 Bằng khen, 1 Giấy khen; có từ 1.000 hội viên trở lên được đề nghị 2 Bằng khen, 2 Giấy khen.

3.3. Đối với Khen thưởng đột xuất, các danh hiệu thi đua khác và khen thưởng theo đợt gắn với các phong trào thi đua: Căn cứ vào Kế hoạch hoặc hướng dẫn của tỉnh Hội

4. Quy trình, hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

4.1. Quy trình xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a, Tập thể, cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ báo cáo thành tích với cấp Hội quản lý trực tiếp và cấp Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị Hội Chữ thập đỏ cấp trên khen thưởng theo trình tự từ dưới lên trên.

b, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ cấp trên được đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và gửi đề nghị khen thưởng kèm báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đó tới Ban Thường vụ cấp Hội quản lý trực tiếp để xét và làm thủ tục khen thưởng theo quy trình.

c, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ Hội cùng cấp quyết định đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do cấp đó quyết định hoặc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Hội Chữ thập đỏ cấp trên.

d, Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của cấp Hội xét và trình Ban Thường vụ Hội cấp đó xem xét, quyết định.

4.2. Hồ sơ xét thi đua bao gồm:

a. Tờ trình đề nghị của Hội đồng thi đua;

b. Biên bản bình xét thi đua;

c. Danh sách các cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng;

Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị xét thi đua, khen thưởng (ghi rõ giới tính, họ tên, chức vụ, đơn vị, tóm tắt thành tích và danh hiệu thi đua đã đạt được kèm số,

ngày, tháng, năm quyết định khen thưởng), có xác nhận của tổ chức Hội đề nghị khen thưởng;

d. Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể.

- Đối với trường hợp đề nghị tặng Kỷ niệm chương, các danh hiệu “Cán bộ Chữ thập đỏ xuất sắc”, “Hội viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”, “Tình nguyện viên Chữ thập đỏ tiêu biểu toàn quốc”: dành 01 mục ghi cụ thể số năm công tác Hội và thành tích đã đạt được trong 5 năm liền trước, ghi rõ Số, ngày, tháng, năm của quyết định; cơ quan ban hành của Bằng khen, Giấy khen; có bản pho to Bằng khen, Giấy khen kèm theo.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân cấp xã phải có xác nhận của UBND cùng cấp và Hội CTĐ huyện/thị/TP; Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân của Hội CTĐ cấp huyện, thị, TP phải có xác nhận của UBND huyện/thị/TP; Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân của các đơn vị trực thuộc phải có xác nhận của lãnh đạo đơn vị.

- Đối với cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, những người có đóng góp lớn đối với công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ, Hội Chữ thập đỏ địa phương (nơi cán bộ đó công tác) báo cáo thành tích đề nghị Hội cấp trên xét tặng.

5. Thời gian nộp hồ sơ trình xét thi đua, khen thưởng:

5.1. Đối với Khen thưởng thường xuyên cuối năm:

a. Đối với khối địa bàn dân cư:

Nộp hồ sơ lên tỉnh Hội trước 30/11 hàng năm.

b. Đối với khối trường học:

Nộp hồ sơ lên tỉnh Hội trước 15/6 hàng năm.

5.2. Đối với Khen thưởng đột xuất, khen thưởng khác và khen thưởng theo đột gấn với các phong trào thi đua: Căn cứ vào Kế hoạch hoặc hướng dẫn của tỉnh Hội.

5.3. Đối với đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp nhân đạo” nộp trước ngày 05/4 và ngày 10/10 hàng năm. (Trong trường hợp khác sẽ có công văn hướng dẫn).

II. CÔNG TÁC THU NỘP VÀ SỬ DỤNG HỘI PHÍ

1. Quy định mức thu nộp Hội phí:

1.1. Đối với hội viên cá nhân

*** Mức đóng hội phí hằng tháng đối với hội viên cá nhân:**

a) Tối thiểu 3.000 đồng/tháng/hội viên hoạt động; thu định kỳ hằng tháng hoặc 6 tháng một lần.

b) Tối thiểu 50.000đ/tháng/hội viên hạng Bạc; thu định kỳ hằng tháng hoặc 6 tháng một lần.

c) Tối thiểu 100.000đ/tháng/hội viên hạng Vàng; thu định kỳ hằng tháng hoặc 6 tháng một lần;

d) Tối thiểu 500.000đ/tháng/hội viên hạng Bạch kim; thu định kỳ 6 tháng một lần hoặc hằng năm.

*** Tỷ lệ, đối tượng miễn, giảm đóng hội phí đối với hội viên cá nhân:**

a) Đối tượng miễn, giảm đóng hội phí gồm: các hội viên đang ốm đau, hộ gia đình nghèo.

b) Tỷ lệ hội viên được miễn, giảm đóng hội phí không quá 10% tổng số hội viên.

1.2. Mức đóng hội phí hằng tháng đối với hội viên tập thể:

a) Tối thiểu 1.000.000 đồng/tháng/hội viên Hoạt động; thu định kỳ hằng tháng hoặc 6 tháng/lần.

b) Tối thiểu 2.000.000đ/tháng/hội viên hạng Bạc; thu định kỳ hằng tháng hoặc 6 tháng một lần.

c) Tối thiểu 5.000.000đ/tháng/hội viên hạng Vàng; thu định kỳ hằng tháng hoặc 6 tháng một lần;

d) Tối thiểu 10.000.000đ/tháng/hội viên hạng Bạch kim; thu định kỳ 6 tháng/ lần hoặc hằng năm.

e) Hội viên cá nhân sinh hoạt trong tổ chức hội viên tập thể, được xác định cấp bậc hội viên theo mức đóng hội phí của chính hội viên đó.

2. Trích nộp hội phí:

a) Việc trích nộp hội phí được tính như sau:

Hội cấp xã, phường, thị trấn và tương đương(cấp xã) giữ lại 75% (trong đó có cả trích lại cho Chi hội sau khi thống nhất của BCH cấp xã); Hội cấp huyện, thị xã, thành phố và tương đương (Cấp huyện) giữ 10%; Hội cấp tỉnh giữ 10%; nộp về Trung ương Hội 5%.

(*Chú ý: Hội cấp huyện thu 25% hội phí từ Hội cấp xã, chuyển về Hội cấp tỉnh 15%. Hội cấp tỉnh thu 15% hội phí từ Hội cấp huyện và chuyển về Trung ương Hội 5%*).

b) Hằng năm, căn cứ số lượng hội viên (tập thể, cá nhân) tại địa phương, Hội cấp tỉnh giao chỉ tiêu trích nộp hội phí cho Hội cấp huyện; Hội cấp huyện giao chỉ tiêu trích nộp hội phí cho Hội cấp xã và coi đó là một trong các chỉ tiêu đánh giá thi đua trong năm của cấp Hội và quản lý thực chất, hiệu quả hội viên.

3. Chi hội phí:

a) Thăm hỏi cán bộ Hội, hội viên có hoàn cảnh khó khăn.

b) Mua báo chí của Hội và tài liệu nghiệp vụ công tác Hội.

c) Công tác thi đua, khen thưởng.

d) Nâng cao năng lực và phát triển tổ chức Hội các cấp.

e) Làm Thẻ/Bằng công nhận hội viên, Thẻ tình nguyện viên.

g) Các nội dung chi liên quan khác do Thường trực cấp Hội quyết định.

h) Việc thu, chi hội phí phải có đầy đủ chứng từ, sổ sách ghi chép và được công khai tại các cuộc sinh hoạt hội viên, các hội nghị Ban Chấp hành hàng năm. Mọi vấn đề liên quan đến hội phí thuộc cấp nào quản lý, Ban Thường vụ cấp đó có trách nhiệm giải đáp bằng văn bản.

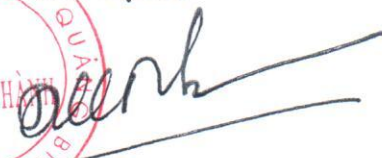
Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 118/HD-CTĐQB, ngày 29/3/2017 của Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ tỉnh Quảng Bình về công tác thi đua khen

thường, thu nộp hội phí. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề không phù hợp hoặc phát sinh, các cấp Hội phản ánh về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Tỉnh Hội để trình Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ Quảng Bình xem xét, quyết định.

Căn cứ nội dung hướng dẫn này, đề nghị Hội CTĐ các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện. 

Nơi nhận:

- Thường trực tỉnh Hội;
- Các Ban, VP tỉnh Hội;
- Hội Chữ thập đỏ các huyện/thị xã/thành phố và các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Cao Quang Cảnh